

TÒA Sá THáM NGÀY 08.10.2009 (Đ88 BLHS)

□



□ Ông Phạm Văn Trĩi trong phiên xử tại tòa án Hà Nội hôm 8-10-2009.
Hình chụp qua màn hình TV đặt bên cạnh phòng xử án.
Thủ a Hội Đồng Xét Xử,

Tôi, luận sá Huỳnh Văn Đông thuộc văn phòng luận sá Thiên Tuá đám nhiệm bào chữa cho anh Phạm Văn Trĩi bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Tuyên truyền chống nhà nác CHXH CNVN” theo yêu cầu của chủ Nguyán Thá Huyán Trang- về của Phạm Văn Trĩi.

Trác khi vào phiên bào chữa của mình, tôi cần thiết phải nói rõ ng; vì cá tôi tham gia bào chữa cho anh Trĩi xuất phát từ ý thức trách nhiệm nghề nghiệp của một ngái Luận sá đác pháp luật nhà nác báo há, thông qua việc bào chữa chúng tôi nói lên tiếng nói của ngái Luận sá nhằm xác minh sự thật để bán há cho thân chủ. Mọi sự quy chụp (nếu có) để nói rõ ng chúng tôi làm đáng phiên tòa để tuyên truyền chống nhà nác là suy đián mang tính chủ quan, vô căn cứ cần phải loái bỏ ngay lúc này – nếu ai đó đang cá tình thác hián ká hoạch nhằm mục đích khép tội chúng tôi. Và qua đây, chúng tôi thành thật xin lỗi anh Trĩi cũng như gia đình anh về việc tôi đã không thác hián đáy đáng nghĩa về của ngái Luận sá trong giai đoạn tiến xét xử. Mặc dù thá tác chúng tôi đã làm đáy đá và đã gửi cho TAND Tp. Hà Nội rất lâu (tá ngày 6.7) nhưng mãi đến ngày 15.9.2009 tôi mới nhận được tiếp tục từ sá Tòa án.

Đá biệt đáu đi vào luận cứ bào chữa, tôi xin đác tóm tắt nội dung bán cáo trạng số 02/VKSTC-V2 ngày 26 tháng 5 năm 2009 của VKSND Tối Cao như sau:

Tá năm 1999, CA tỉnh Hà Tây cá nhận đác nhiệm vụ đán thá tá giác của quần chúng về hoạt đáng bát háp pháp của anh Phạm Văn Trĩi.

Tháng 11 năm 2006, để thể hiện rõ ý thức chấp hành đối với cá nhân mình, Phạm Văn Trãi đã viết bài “Đón tiếp cáo vå chính sách an ninh của Nhà nước và ĐCSVN”. Nội dung của lá đơn này theo cáo trạng, anh Trãi đã xuyên tạc sự thật, vu cáo nhà nước đàn áp dân chúng và bày tỏ quan điểm công khai ủng hộ Khäi 8406..

Träi lập luận trên các báo đài và viết báo công an, quần chúng đánh đập.

Và kiểm tra máy tính của anh Trãi, cơ quan công an đã thu giữ được các tài liệu có nội dung xuyên tạc, vu khống nhà nước CHXH CNVN.

Trên đây là nội dung tóm lược của cáo trạng số 02/VKSTC-V2 và là chứng cứ nhằm buộc tội Phạm Văn Trãi đã phạm vào tội “Tuyên truyền chống nhà nước CHXHCNVN” theo điểm c, khoản 1 điều 88 BLHS. Điểm c, khoản 1, điều 88 quy định: “ngäi nào có mặt trong các hành vi sau đây nhằm chống Nhà nước CHXHCNVN, thì bị phạt tù từ 3 năm đến 12 năm”

c) Làm ra, tàng trữ các tài liệu có nội dung chống nhà nước CHXHCNVN.

Träi khi phân tích trạng thái của cá nhân, chúng tôi thiết nghĩ cần làm rõ khái niệm thế nào là tuyên truyền. Tuyên truyền theo khái niệm tiếng Việt là “truyền ra cho mọi người cùng biết”

Nhäc đơn hoạt động tuyên truyền chúng ta phải hiểu đó là việc làm của 1 cá nhân với đầy đủ trang thiết bị nhằm đưa thông tin và mặt trận để gì đó cho 1 cộng đồng dân chúng cá nhân. Nếu cá nhân với mặt chữ máy tính thì không đủ để kiến tạo hành vi có tính chất, qui mô cái gọi là tuyên truyền.

Cáo trạng cáo buộc anh Trãi đã thực hiện 2 hành vi theo điểm c; “làm ra” và “tàng trữ”.

1. Việc anh PVT “làm ra” đơn tiếp cáo vå chính sách an ninh của nhà nước và ĐCSVN và được loan tải trên mạng internet không phải là hành vi tuyên truyền chống nhà nước. Vì các lý do sau đây:

+ Các trang web mà cáo trạng đưa ra như www.thongtin.brinkster.net hay trang www.ykien.com là những trang mà trình duyệt web hiện nay dù có nhieu lần chúng tôi vẫn không thể vào được, vì các trang này bị chặn bởi tất cả host của các nhà cung cấp dịch vụ Internet tại Việt Nam nên người dân VN trong nước khó có khả năng tiếp cận những trang tin này để đọc các tin tức nói chung và bài viết của bị cáo nói riêng.

Theo VKS, phạm vi của việc tuyên truyền (dù việc phát tán ở đây không phải do bị cáo thực hiện), là ở đâu? Và bằng cách nào có thể xác định được phạm vi như thế (mà mặt yếu tố là những người đọc) của bài viết này? Để trả lời đó như những điều mà chúng ta nghiêm trọng của hành vi? Chúng tôi cho rằng, mặc dù tại phạm địa 88 có cấu thành hình thức như yêu cầu như thế của cái gọi là “tuyên truyền” của người phát hành mình mặt rõ ràng để phân biệt hành vi đó có phải là “tuyên truyền chống nhà nước” hay chỉ là mặt sự trao đổi thông tin bình thường giữa các cá nhân với nhau. Điều này, VKS cũng chưa làm được.

+ Khi nào “làm ra” tài liệu, bị cáo chỉ gọi nó cho mặt sự người trong mail-list (danh sách địa chỉ email cá nhân) của mình. Việc gọi như trong mail-list có tính riêng tư, và sự người như như như. Bị cáo không hề phát tán tài liệu mặt cách rõ ràng, dù là trực tiếp hay gián tiếp (ở đây là qua mạng Internet). Việc phát tán này, thực tế, được thực hiện bởi mặt người nào đó mà anh Trĩ cũng không hề biết. Nếu VKS cho rằng việc phát tán trên mạng Internet được thực hiện bởi tác giả, VKS phải chứng minh có thể việc tác giả gọi tài liệu cho các trang tin trên mạng Internet bằng cách nào? Tuy nhiên, hệ thống đã không có bằng chứng nào để chứng minh điều đó.

+ Xét nội dung của Đơn tố cáo: Phạm địa, anh Phạm Văn Trĩ có nêu lên những việc làm sai trái của cơ quan Công an Hà Tây. Ngày 12/11/2006 có 5 người tố xướng là Công an đã có hành vi ngăn cản việc anh Trĩ trong việc tố do đi lại mặt cách trái pháp luật. Sự việc kéo dài cho tới ngày 20/11/2006.

Phản sau của lá đơn anh bày tỏ quan điểm của mình mặt cách ôn hòa để phản ánh những bất công còn tồn tại mà người công dân chân chính của người đưa tranh. “Là công dân, tôi có trách nhiệm báo về tổ quốc mình – báo mặt của dân tộc VN, báo về những lỗi lầm, báo về mặt việc làm đúng đắn và chính nghĩa, đưa tranh chứng minh mặt tiêu cực, sự sùng bái tác chứng khủng bố, chứng việc lợi ích nhà nước được nhân dân báo lên thông qua từng tuyên cứ do công bằng và dân chủ thực sự...”

Hành vi của Công an tỉnh Hà Tây cũng rõ ràng trái pháp luật rồi ; Anh Phạm Văn Trãi khi đó không hề chịu sự quản chế bằng một quy định nào có hiệu lực pháp luật nào của cơ quan có thẩm quyền. Vì thế cáo hành vi trái pháp luật của bất cứ ai, kể cả cơ quan nhà nước là một hành vi tự vệ bình thường mà bất cứ công dân Việt Nam nào cũng được quyền làm, rồi tiếp pháp và không bị cấm đoán của bất cứ quy định pháp luật nào.

Thưa quý tòa!

Được qua toàn bộ nội dung của lá đơn tố cáo chính sách an ninh của nhà nước và ĐCSVN chúng ta có thể tập vài câu phê phán chính sách đàn áp vô cớ của cơ quan an ninh mà bản thân anh Trãi là nạn nhân của những cuộc trấn áp đó, và cũng vì xuất phát từ sự đàn áp vô pháp của công an an ninh Hà tây nên anh Trãi đã có cuộc trả lời phỏng vấn bằng điện thoại trên các phương tiện truyền thông đây là biểu hiện tự vệ, phản kháng của một cá nhân khi quyền lợi của mình bị xâm phạm.

Một điều lưu ý những sự bình thường của Việt Nam chúng ta là khi một cá nhân hay tổ chức nói rằng bị chính quyền đàn áp dù sự việc có thật hay không thì những thắc mắc cho thấy, chính các cơ quan truyền thông trong nước đã không đơn giản tìm hiểu và phỏng vấn anh Trãi, khi bản thân mình bị đối xử trái pháp luật mà có người thăm hỏi, phỏng vấn thì về mặt tâm lý cá nhân rõ ràng trả lời, chia sẻ về chính mình là điều tự nhiên. Hơn nữa và trả lời là một quá trình giao tiếp thông thường của con người, họ nên nhớ, thắc mắc anh Trãi được gọi điện thoại hỏi chỉ không phải là anh gọi điện thoại trên báo, đài yêu cầu tuyên truyền cho mình. Pháp luật Việt Nam không có quy định nào cấm trả lời phỏng vấn. Như vậy, việc trả lời trên các báo đài yêu cầu anh Trãi không thể được xem là hành vi “tuyên truyền” như VKS đã nêu. Từ do thông tin, từ do báo chí phải cho các bên được quyền nói lên tiếng nói của mình.

Ngay cả có câu: “Không có lửa làm sao có khói”, nếu không bị đàn áp vì gì anh Trãi lại tố cáo, quý vị hãy xem lại hình ảnh ngày 28 tháng 6 năm 2008 với video phỏng vấn còn chực máu trên mí mắt chứng minh không thể do anh Trãi tự gây ra – vì anh Trãi không phải là người tâm thần và cuộc trả lời Phỏng vấn của anh Ngô Quỳnh trên ĐĐ Paltalk cùng ngày sẽ giúp cho quý Tòa hiểu được phần nào của sự việc có hay không anh Trãi bị đánh đập một cách vô cớ.

Nội dung đơn tố cáo còn nói lên những suy nghĩ, những đơn và mong muốn của riêng cá nhân anh PVT. Những điều trần trụi, dù đó tôi nghĩ không dành cho riêng anh PVT mà là cho tất cả công dân có trách nhiệm của Việt Nam .

Công khai bày tỏ thái độ báo vệ Tố tụng, công khai bày tỏ và mong muốn cho Dân chúng, Nhân quyền, công khai công lý áp bức, khủng bố là hành vi nguy hiểm cho xã hội? Mất đi tự do và minh bạch không bao giờ có cách suy nghĩ và hành động mang tính quy chuẩn như thế. Văn minh XHCN không cho phép chúng ta suy diễn hành vi, tố tụng của người khác một cách thô thiển, vô tình. Văn minh XHCN không cho phép chúng ta làm trái công ước quốc tế và nhân quyền mà chúng ta đã tự nguyện gia nhập. Thứ tự y, tế bào di truyền cùng cấu trúc Tuyên ngôn có viết "Không được phép diễn giải bất kỳ điều khoản nào trong Bản tuyên ngôn này theo hướng ngược ý cho phép bất kỳ quốc gia, nhóm người hay cá nhân nào được quy định tham gia vào bất kỳ hoạt động nào hay thực hiện bất kỳ hành vi nào nhằm phá hoại bất kỳ quyền và tự do nào nêu trong Bản tuyên ngôn này".

Tóm lại, hành vi "làm ra" cái Điều trần cáo chính sách an ninh nhà nước và ĐCSVN không hề có nội dung xuyên tạc, vu khống cho bất kỳ một cá nhân nào nói chi đến nhà nước. Nội dung cấu trúc lá đơn đó chủ yếu liên quan đến, nhận định của một cá nhân với một vấn đề khách quan bằng pháp xã hội mà những điều này không trái với quy định hiện hành của nhà nước.

2. Về các tài liệu thu thập được từ hợp tác điều tra của anh PVT để cáo buộc PVT có hành vi "tàng trữ":

Chúng tôi cần nhắc lại rằng, qua ba lần cho phép thẩm vấn các điều tra viên đã mất vào máy tính của anh Trì, Công quan điều tra mới in ra được hơn 30 điều tài liệu các loại. Cáo trạng như điều này là những tài liệu có nội dung phản động, chống phá nhà nước. Tôi chưa cần phải phân tích nội dung của những tài liệu này "phản động" đến đâu hay chủ yếu là những tài liệu trao đổi thông tin một cách bình thường giữa cá nhân anh Trì và người khác hay với tổ chức khác. Tôi cần lưu ý một điểm rằng, những tài liệu này là nằm trong "hợp tác điều tra" của anh Trì, tức những tài liệu này được người khác gửi cho anh. Nếu anh Trì có hành vi tàng trữ những tài liệu có nội dung chống nhà nước thì không riêng chỉ hợp tác điều tra mà ngay trong quá trình cấu trúc máy tính anh Trì cũng thực hiện điều đó. Trong hồ sơ vụ án, chúng ta không hề thấy có một tài liệu nào trong máy tính của Trì dù cho Công quan Cảnh sát đã cài phần mềm phát hiện. Chẳng thế, anh Trì không "tàng trữ" bất cứ tài liệu nào mà có hại cho nhà nước. Những tài liệu nằm trong hợp tác điều tra của anh Trì nó tồn tại ngoài ý chí chủ quan của anh Trì. Vì người khác có địa chỉ e-mail của anh Trì là chuyên bình thường, nên người ta có thể gửi cho anh ta bất cứ thứ gì mà anh không thể kiểm soát. Điều này nói gì đến những điều tồn tại trong thế giới internet phát triển mạnh mẽ như hiện nay, ngay cả hợp tác gia đình bình thường đến ngoài đời sống, ai có thể kiểm soát được người gửi đã gửi cho gia đình đó cái gì nếu không lấy ra để kiểm tra? Nếu ai đó có tình gửi cho tôi một vài lá thư có nội dung nói xấu nhà nước rồi ngay lập tức Công an lập điều trần bắt tôi và rồi phải đi ngang tòa nhà anh Trì ngày hôm nay và tôi phải chịu TNHS về hành vi "tàng trữ" như anh Trì?

Theo từ điển tiếng Việt, tàng trữ có nghĩa là "cất giữ", hoặc có thể hiểu đơn thuần là "lưu giữ".

Phạm Văn Trãi, vào thời điểm bất kỳ, có quan điếu tra không tìm thấy bất cứ một tài liệu có nội dung chống nhà nước trong máy của anh Trãi. Các Tài liệu này được có quan điếu tra tìm ra nhờ biện pháp khôi phục dữ liệu.

Ở đây, hành vi của Phạm Văn Trãi không thể được xét theo nghĩa "lưu giữ", vì anh Trãi đã xóa bỏ tài liệu này khỏi máy tính (nếu có). Hành vi lưu giữ và hành vi xóa bỏ là hai hành vi trái ngược nhau. Cho nên, chỉ có thể xét hành vi của bị cáo theo nghĩa còn lại là "cất giữ".

Cũng theo từ điển tiếng Việt, "cất giữ" có nghĩa là: "đưa vào chỗ kín đáo, không cho ai thấy, ai biết". Mục đích của việc cất giữ là để tránh bị phát hiện. Việc cất giữ có thể mang tính tạm thời, hoặc vĩnh viễn.

(a). Nếu việc cất giữ mang tính tạm thời, thì người cất giữ một cái gì đó phải có ý đồ như ẩn khi năng lượng lại thì việc cất giữ cái đã cất giữ.

Nếu cho rằng bị cáo dùng cách thức xóa tài liệu như một cách thức cất giữ tạm thời, thì VKS phải chứng minh được rằng bị cáo có ý đồ như ẩn khi năng lượng lại thì máy tính tài liệu này. Nếu không chứng minh được, thì tài liệu này không thể được dùng như một bằng chứng của việc cất giữ tạm thời (tàng trữ).

(b). Nếu việc cất giữ mang tính vĩnh viễn, thì hoặc người cất giữ không có ý đồ như ẩn khi đã cất giữ, hoặc người cất giữ không có khả năng lại thì đã cất giữ.

(b1) Nếu không có ý đồ như ẩn khi đã cất giữ, thì có nghĩa người cất giữ không hề có ý đồ tiếp tục giữ cho mình thì đã cất giữ,

(b2) Nếu không có khả năng lại thì đã cất giữ, thì có nghĩa người cất giữ không hề có khả năng tiếp tục giữ cho mình thì đã cất giữ.

Trong cả hai trường hợp (b1) và (b2), người bị cáo t gi, sau khi thực hiện hành vi c t gi, không có ý định hoặc khả năng gây ph ng h i cho xã h i b ng cái đã c t gi, nên không truy c u hành vi này nh m t t i.

T i phạm và c u thành t i phạm ph i đ c đ a trên c s luận đ nh. M t ch quan là m t trong b n y u t c u thành t i phạm. Chúng ta c n ph i làm rõ ý th c ch quan c a anh Trãi trong vi c t n t i h n 30 tài li u trên. Theo chúng tôi nh n th y, s t n t i c a h n 30 đ u tài li u này n m ngoài t m ki m soát c a anh tr i, hoặc nh anh Trãi có hành vi tàng tr th t thì đ n th i đi m kh i t v án, nh ng tài li u y đã không còn, nên rõ ràng anh Phạm Văn Trãi không h có hành vi tàng tr nh cáo bu c c a VKS.

Th a quý toà!

Trong công c v quy n dân s và chính tr t i đ u 19 có nói r ng: m i ng i đ u có quy n gi v ng quan ni m mà không ai b can thi p – m i ng i có quy n t do phát bi u quan đi m, quy n này bao g m quy n t do tìm ki m, ti p nh n và ph bi n m i tin t c và ý ki n b ng truy n kh u, bút t hay in n, đ i hình th c ngh thu t hay b ng m i ph ng ti n truy n thông khác không k biên gi i, qu c gia.. và Đ i u 2 Công c cũng quy đ nh: các qu c gia thành viên ký k t Công c này cam k t tôn tr ng và b o đ m th c thi nh ng quy n đ c nh n trong Công c cho t t c m i ng i s ng trong lãnh th và thu c th m quy n qu c gia, không phân bi t ch ng t c, màu da, gi i tính, ngôn ng, tôn giáo, nam n , chính ki n hay quan ni m, ngu n g c qu c gia hay xã h i. Vi t nam đã tham gia và cam k t th c hi n các công c đó c th b ng đ u 69 c a Hi n pháp “Công dân có quy n t do ngôn lu n, t do báo chí, có quy n đ c thông tin, có quy n đ c h i h p, l p h i, bi u tình theo quy đ nh c a pháp lu t ”

Vì v y, hành vi c a anh PVT là hành vi c a m t công dân đang th c hi n nh ng gì pháp lu t cho phép. Chúng tôi không th tin r ng, m t xã h i dân ch và văn minh nh VN mà quy n t do phát bi u, t do có chính ki n riêng c a mình, t rõ thái đ yêu đ t n c l i có th b b t giam và đ a ra xét x nh th này. Trong v án này n u có t i, anh Phạm Văn Trãi ch ph m m t t i duy nh t là t i dám nói lên nh ng tiêu c c còn t n t i trong XH, dám nói th t và nói th ng nh ng quan đi m, chính ki n c a mình và ch p nh n h u qu cho nh ng hành đ ng đó nh ng t i danh này không có trong BLHS VN.

N u xét x và bu c t i anh PVT có hành vi tuyên truy n ch ng nhà n c b ng cái đ n T cáo chính sách an ninh nhà n c và ĐCSVN thì tôi nghĩ r ng c t p th Tòa so n báo ĐCS cũng ph i đi tù n t vì hành vi công khai d ng bi n cho Trung Qu c b ng vi c bi u đ ng s c m nh

Công quân đi Trung quốc trên vùng biên HS-TS Việt Nam thông qua bài báo trên trang báo của ĐCS ngày 4.9 vừa rồi. Nhưng chúng ta chờ thầy ông TBT chờ bài “khiến trách” hết sức nhàn nhàn và bài phớt 30 triệu đồng. Dù luận bất bình trước công thông tin được loan tải trên trang nhà của ĐCS và càng bức xúc trước “hình phạt” nhẹ giải ngũ đi với cá nhân có trách nhiệm nên có người gọi đó là thể “Công lý bất công”.

Tôi nhưng phân tích trên, căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến công khai tại phiên tòa, căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành. Chúng tôi nhận thấy rằng, hành vi của anh Phạm Văn Trãi không nguy hiểm cho xã hội, không phạm nguy hiểm cho bất cứ một quan hệ nào được pháp luật bảo vệ và vì thế, đáng nhẽ Phạm Văn Trãi không phạm tội.

Tôi đề nghị quý HĐXX tuyên bố anh Phạm Văn Trãi không phạm tội và phóng thích tại Tòa.

Và để kết thúc phần trình bày của mình, tôi xin được trích dẫn một đoạn trong cuốn *Lên Án Cho Nghĩa Thực Dân do NXB Sự Thật phát hành năm 1959*:

Nhà tù nhieu hơn trong ngục và lúc nào cũng chờ tước nhieu. Bất kỳ ngục nào có tội phạm và chờ đợi khác nhau bất mà không cần xét xử. Chúng tôi không có quy định do báo chí và tội do ngôn luận, ngay cả quy định do hình phạt và lập hình cũng không có. Việc nhieu tội báo hoạc tội phạm chí có tội phạm nhieu bị được coi là một tội nhieu. Rồi u cầu và thu c phí cùng với báo chí phạm nhieu của bên c m quy định bổ sung cho công cuộc làm ngu dân của chính phủ. Nhà tù làm một phạm còn là...

Đôi người chúng cúi đầu xuống người, cam chịu u cầu để đạt công của để tước, ngục hình nhieu nhieu c dâng quy định của nhân dân cho người bang...

Chúng nhưng với trong việc phát triển kinh tế để tước, nhưng chúng lão luyện trong nghề đàn áp dã man và trong việc chờ chờ ra lòng trung thành bất bu c. Nếu các ông Ganh Di, de Valera sinh ra đây có lẽ đã bắt chúng cho lên thiên đàng lâu rồi. Bất tội cả nhưng thể để thâm hiểm của tòa án vây quanh, một chỉ nhieu sĩ bên x khó lòng tiến hành giáo dục cho để ng bào mình nhieu bất áp bức, bóc lột thể nào mà không bắt sa vào nanh vuốt của chúng.....

Yêu cầu

- Ân xá toàn thể chính trị phạm ở Việt Nam

- Tự do báo chí và tự do tư tưởng

- Tự do lập hội và tự do hội họp

- Thay đổi sách lược ngoại giao.

Và chúng tôi khẳng định, xã hội XHCN chúng ta không phải là xã hội Thực Dân nên hy vọng sẽ không có sự lên án tư tưởng tư nhân Hồ Chí Minh đã lên án. Trân trọng cảm ơn HĐXX đã lắng nghe.